

Số: 44/BC-BCA

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách về tổ chức, hoạt động điều tra hình sự

Ngày 26/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã ban hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Sau hơn 02 năm triển khai thi hành, tổ chức, hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Nghị quyết số 39-NQ/TW), Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 22-NQ/TW) và Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an (Nghị định số 01/2018/NĐ-CP) nên về biên chế, tổ chức Cơ quan điều tra hình sự có nhiều sự thay đổi, đặc biệt là cơ cấu, tổ chức Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, theo đó, không bố trí cấp tổng cục và sáp nhập một số đầu mối đơn vị để bảo đảm sự tập trung, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác điều tra hình sự; cụ thể là: (1) Ở Bộ Công an: Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm buôn lậu vào Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao vào Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử

dụng công nghệ cao; (2) Ở cấp tỉnh: Không bố trí Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu, chuyên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Không bố trí Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, chuyên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này cho Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao hoặc phòng nghiệp vụ khác của Công an cấp tỉnh. Giải thể Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Công an đã triển khai Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã đến tất cả các địa bàn cấp xã¹. Do vậy, với việc quy định về trách nhiệm của Công an xã như hiện nay không còn phù hợp với thực tiễn, không phát huy được nguồn lực của lực lượng Công an xã chính quy trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng.

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự là yêu cầu cấp thiết, khách quan, nhằm khắc phục hạn chế, bất cập hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác điều tra hình sự trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách về tổ chức, hoạt động điều tra hình sự

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác tổ chức, hoạt động của bộ máy nói chung và tổ chức, hoạt động hệ thống cơ quan điều tra hình sự nói riêng; phát huy các nguồn lực, khắc phục những khó khăn, bất cập nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác điều tra hình sự; tiếp tục hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ trong công tác điều tra hình sự.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng về sắp xếp tổ chức, bộ máy trong đó có tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

2.2.2. Hoàn thiện một bước pháp luật tổ chức điều tra hình sự tạo sự đồng bộ, thống nhất trong công tác tổ chức, hoạt động điều tra hình sự.

2.2.3. Phát huy các nguồn lực, khắc phục những khó khăn, hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức, hoạt động điều tra hình sự, từ đó, đưa ra những giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động điều tra cho phù hợp.

¹ Theo Đề án này trong thời gian tới tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an để bố trí mỗi địa bàn cấp xã phải có đủ từ 05 Công an xã chính quy trở lên.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

1. Chính sách 1: Sắp xếp tổ chức cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân cho phù hợp với tình hình thực tế

1.1. Xác định vấn đề bất cập

1.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập

Theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, tổ chức bộ máy cơ quan điều tra hình sự trong Công an nhân dân gồm: **(1)** Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là Cục Cảnh sát hình sự); Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, xâm phạm sở hữu trí tuệ (gọi tắt là Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu) (Điều 18); **(2)** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là Phòng Cảnh sát hình sự); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, xâm phạm sở hữu trí tuệ (gọi tắt là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu) (Điều 19); **(3)** Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; các cục nghiệp vụ an ninh ở Bộ Công an; Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; các phòng nghiệp vụ an ninh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) và Đội An ninh ở Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp huyện); Cục Cảnh sát giao thông; Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Phòng Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trại giam (Điều 9).

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW, Bộ Công an đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, theo đó, tổ chức bộ máy của Bộ Công an nói chung và tổ chức cơ quan điều tra hình sự của Công an nhân dân có sự thay đổi như sau: (1) Ở Bộ Công an: Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm buôn lậu vào Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng,

kinh tế, buôn lậu. Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao vào Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao;

(2) Ở cấp tỉnh: Không bố trí Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu, chuyển chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Không bố trí Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, chuyển chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này cho Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao hoặc phòng nghiệp vụ khác của Công an cấp tỉnh. Giải thể Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định Phòng Cảnh sát giao thông là cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là chưa đầy đủ, vì hiện nay theo quy định tùy tình hình thực tế ở các địa phương mà tên gọi có thể là khác nhau là: Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát đường thủy hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

Ngoài ra, theo quy định của Điều 55 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì thành phần Hội đồng thi tuyển Điều tra viên cao cấp trong Công an nhân dân và Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp ở các Cơ quan điều tra Bộ Công an bao gồm đại diện lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân (ủy viên); Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp ở Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện gồm Phòng Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (ủy viên). Tuy nhiên, do việc sắp xếp lại tổ chức Bộ máy bộ Công an nên hiện nay không tổ chức Tổng Cục Chính trị Công an nhân dân và Phòng Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp công an cấp tỉnh nên quy định về thành phần Hội đồng thi tuyển Điều tra viên như hiện hành là không còn phù hợp.

Do vậy, quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 không còn phù hợp với thực trạng tổ chức, hoạt động Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong Công an nhân dân. Do vậy, cần phải có nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung về tổ chức cơ quan điều tra hình sự cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

1.1.2. Hậu quả

Thiếu sự thống nhất giữa quy định Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và thực tiễn triển khai mô hình tổ chức, hoạt động cơ quan điều tra của Công an nhân dân, các cơ quan của Công an được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Hội đồng thi tuyển Điều tra viên theo các quan điểm chỉ đạo của Trung ương đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW (được thể chế bằng Nghị định số 01/2018/NĐ-CP), từ đó, dẫn đến thiếu thống nhất trong thực hiện trên thực tế.

1.1.3. Nguyên nhân

Do Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 được ban hành trước khi tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW (được thể chế bằng Nghị định số 01/2018/NĐ-CP) nên quy định về mô hình tổ chức của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Hội đồng thi tuyển Điều tra viên của Công an nhân dân không còn phù hợp.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đảm bảo tính thống nhất giữa quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 với việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 cho thống nhất với quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP.

1.3.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 cho thống nhất với quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP.

Nội dung quy định sửa đổi, bổ sung theo hướng:

- Về tổ chức cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp của Công an nhân dân và cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra:

+ Bỏ quy định Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu là đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; chỉnh lý tên gọi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ thành Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu;

+ Đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh: Bỏ quy định Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu là đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; chỉnh lý tên gọi Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ thành Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu;

+ Đối với Cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: (1) Bỏ quy định Cục Cảnh sát phòng, chống tội

phạm sử dụng công nghệ cao và Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an cấp tỉnh; Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị thuộc cơ quan của Công an được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; (2) Quy định cụ thể hơn về tên gọi của Phòng Cảnh sát giao thông, cụ thể là: Phòng Cảnh sát giao thông (Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát đường thủy hoặc Phòng Cảnh sát giao thông đối với các tỉnh không thành lập Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát đường thủy).

- Về thành phần Hội đồng thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp:

+ Hội đồng thi tuyển Điều tra viên cao cấp trong Công an nhân dân và Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp ở các cơ quan điều tra Bộ Công an gồm: Bộ quy định đại diện lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân là ủy viên Hội đồng;

+ Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên sơ cấp ở Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện: Bộ quy định đại diện lãnh đạo Phòng Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp là ủy viên Hội đồng.

1.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*: Sửa đổi, quy định về tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP. Việc sắp xếp, giải thể sẽ làm giảm đầu mỗi đơn vị, theo đó, hàng năm, ngân sách nhà nước không phải bảo đảm cho việc duy trì hoạt động của các đơn vị được giải thể hoặc giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của các đơn vị đã được sáp nhập nêu trên. Do vậy, nếu chọn chính sách này thì sẽ đảm bảo tính thống nhất trong quan điểm chỉ đạo của Đảng và thực tiễn tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, giảm chi ngân sách.

- *Đối với người dân*: Sẽ tinh gọn bộ máy, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan có liên quan trong điều tra hình sự, đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tạo môi trường sống năng động, an toàn, lành mạnh cho người dân.

- *Đối với doanh nghiệp*: Sẽ tinh gọn bộ máy, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả

của các cơ quan có liên quan trong điều tra hình sự, đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tạo môi trường sống năng động, an toàn, lành mạnh cho doanh nghiệp hoạt động.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không có tác động tiêu cực đối với Nhà nước khi triển khai giải pháp này.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực đối với người dân khi triển khai giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp khi triển khai giải pháp này.

1.4.1.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Việc thực hiện giải pháp này chính là việc cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy nhà nước từ đó người dân tin tưởng vào sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Do vậy, cơ bản thực hiện giải pháp này mang lại lợi ích tích cực.

b) Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực đối với xã hội nếu chọn giải pháp này.

1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Đảm bảo sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và thực tiễn tổ chức, hoạt động Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được đồng bộ, hoàn thiện, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự nói riêng và công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này nói chung.

b) Tác động tiêu cực

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

1.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015)

1.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu đề quy định về nội dung về tổ chức mới Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến

hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan điều tra của Công an nhân dân).

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*

Không sửa đổi, bổ sung nội dung này dẫn đến việc thiếu nhất quán trong việc triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP.

- *Đối với người dân*: Không có tác động đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động đối với doanh nghiệp.

1.4.2.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Các quan điểm, chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP không được thể chế hóa trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

1.4.2.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Không thể chế hóa được quan điểm, chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức điều tra hình sự. Quy định về tổ chức của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 về tổ chức Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân không phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW tạo sự thống nhất giữa quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 với thực tiễn tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 thì không thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW không thống nhất giữa quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 với thực tiễn tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 cho thống nhất với quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 22-NQ/TW đã được thể chế hóa trong Nghị định số 01/2018/NĐ-CP (giải pháp 1) nhằm thể chế hóa được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức bộ máy nói chung và tổ chức, bộ máy Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nói riêng.

Các nội dung nêu trên được quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

2. Chính sách 2: Bổ sung trách nhiệm của Công an xã trong hoạt động điều tra hình sự

2.1. Xác định vấn đề bất cập

2.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập

Theo quy định Điều 44 (Trách nhiệm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an) của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì trách nhiệm của Công an xã khác so với Công an phường, thị trấn, Đồn Công an. Cụ thể: (1) Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; (2) Công an phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật, có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Việc quy định trách nhiệm như nêu trên căn cứ vào tình hình thực tiễn tại thời điểm xây dựng, ban hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, trong đó, Công an xã không bố trí Công an chính quy; trong khi đó Công an phường, thị trấn, Đồn Công an bố trí Công an chính quy. Do vậy, trách nhiệm

của các đơn vị này khác nhau.

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, Bộ Công an đã xây dựng Đề án bố trí Công chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, theo đó, tất cả Công an xã đã được bố trí Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã. Do vậy, việc quy định trách nhiệm của Công an xã trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

2.1.2. Hậu quả

Thiếu sự thống nhất giữa quy định Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, bố trí Công an xã chính quy. Bên cạnh đó lãng phí nguồn lực của Công an xã trong công tác điều tra hình sự.

1.1.3. Nguyên nhân

Do Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 được ban hành trước khi Nghị quyết số 22-NQ/TW được ban hành nên chưa cập nhập được những chủ trương mới của Đảng, Bộ Công an về bố trí Công an xã chính quy trong bảo đảm an ninh, trật tự.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

2.2.1. Tăng cường một bước công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cấp xã.

2.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra hình sự thông qua việc bổ sung trách nhiệm của Công an cấp xã.

2.2.3. Tăng cường trách nhiệm Công an xã trong công tác điều tra hình sự.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. *Giải pháp 1: Bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm cho Công an xã (tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an)*

2.3.2. *Giải pháp 2: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành*

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. *Giải pháp 1: Bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm cho Công an xã (tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an)*

Nội dung sửa đổi, bổ sung: Nghiên cứu bổ sung một số nội dung mới về trách nhiệm của Công an xã tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an để phù hợp với việc bố trí Công an xã chính quy trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW và Đề án bố trí Công an chính quy đảm

nhệm các chức danh Công an xã do Bộ Công an xây dựng. Cụ thể sửa Điều 44 (Trách nhiệm của Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an) như sau: *Công an xã, phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật, có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.*

2.4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước*

Đảm bảo sự thống nhất giữa quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về bố trí chính quy đảm bảo an ninh, trật tự nói chung, công tác điều tra hình sự nói riêng trong quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm tạo điều kiện để địa phương phát triển kinh tế, đời sống vật chất người dân được nâng lên. Bên cạnh đó, việc bố trí Công an xã chính quy không phát sinh thêm biên chế mới (chỉ sắp xếp lại bộ máy của Bộ Công an) nên Nhà nước không phải bố trí thêm ngân sách để bảo đảm triển khai lực lượng Công an xã chính quy. Ngoài ra, việc bổ sung này từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự.

- *Đối với người dân*

Việc quy định theo hướng mở rộng trách nhiệm cho Công an xã, tạo điều kiện cho lực lượng này làm tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng trên địa bàn xã, tạo điều kiện để người dân sống trong môi trường an toàn, tăng gia sản xuất, kinh doanh từ đó người dân nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

- *Đối với doanh nghiệp:* An ninh, trật tự được ổn định giúp doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh, từ đó làm doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp được tăng lên.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, nhưng chi phí không nhiều.

- *Đối với người dân:* Người dân không bị tác động tiêu cực về kinh tế nếu chính sách này được thông qua.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chịu tác động tiêu cực về kinh tế nếu chính sách này được thông qua.

2.4.1.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Hiện nay, Công an cấp huyện phải tiếp nhận, giải quyết số lượng tố giác,

tin báo về tội phạm rất lớn, trong đó, số tố giác, tin báo về tội phạm do Công an cấp xã cung cấp chiếm tỷ lệ lớn; bên cạnh đó, số lượng vụ án khởi tố do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện chiếm khoảng 80% tổng số vụ án đã khởi tố, áp lực trong công tác điều tra hình sự đối với Công an cấp huyện là rất lớn. Công an xã là lực lượng quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn xã, vì vậy sẽ là lực lượng tiếp cận nhanh nhất đối với vụ việc khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, có điều kiện thuận lợi để bảo vệ hiện trường, kiểm tra, xác minh thông tin ban đầu của vụ việc tạo thuận lợi trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra có thẩm quyền khi tiếp nhận. Do vậy, việc bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo tội phạm cho Công an xã bên cạnh Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an như hiện nay sẽ phần nào giảm tải áp lực của Công an cấp huyện trong công tác điều tra hình sự nói chung, công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng, qua đó, từng bước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự, bảo đảm an ninh, trật tự, tạo ra môi trường an toàn, lành mạnh để phát triển kinh tế, xã hội.

b) Tác động tiêu cực

Giải pháp này không tạo ra các tác động tiêu cực đối với xã hội.

2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

2.4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Hệ thống pháp luật về tổ chức cơ quan điều tra hình sự tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 22-NQ/TW.

b) Tác động tiêu cực

Chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, cùng với việc bổ sung chính sách này thì cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như sau: “3. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”.

2.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng

2.4.2.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước

Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới liên quan đến nội dung quy định về trách nhiệm của Công an xã.

- *Đối với người dân*

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:*

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Việc bố trí Công an xã chính quy nhưng không giao trách nhiệm của lực lượng này như Công an phường, thị trấn, Đồn Công an thì dẫn đến lãng phí nguồn lực; không đảm bảo được mục đích thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

- *Đối với người dân:* Không sử dụng hết nguồn lực từ Công an xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng.

- *Đối với doanh nghiệp:* An ninh, trật tự không được ổn định làm cho doanh nghiệp không an tâm sản xuất, kinh doanh điều này làm giảm nguồn thu doanh nghiệp.

2.4.2.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Không nhận được lợi ích nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Không bổ sung quy định để hoàn thiện nội dung này sẽ không tạo ra cơ chế, chính sách để phát huy hết năng lực của lực lượng Công an xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng. Mặt khác, hiện nay số lượng tổ gác, tin báo về tội phạm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện là rất lớn; vì vậy, không bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tổ gác, tin báo về tội phạm cho Công an xã chính quy trong tình hình hiện này là chưa hợp lý.

2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

2.4.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có lợi ích tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Không bảo đảm sự thống nhất giữa quan điểm, chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật thực định liên quan đến trách nhiệm của Công an xã trong

công tác điều tra hình sự; đồng thời, không đạt được mục đích của việc bố trí Công an xã chính quy để đảm bảo an ninh, trật tự địa bàn cơ sở.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

- Nếu bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm cho Công an xã (tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an (giải pháp 1)) sẽ phát huy được nguồn lực của Công an xã, từ đó sẽ nâng cao hiệu quả công tác điều tra hình sự hiện nay, cả Nhà nước và người dân, doanh nghiệp đều được hưởng lợi; an ninh, trật tự được bảo đảm, giảm chi ngân sách của Nhà nước trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng.

- Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên quy định hiện hành là không bổ sung trách nhiệm của Công an xã tương đương với Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an (giải pháp 2) thì không tạo ra cơ chế, chính sách để phát huy hết năng lực của lực lượng Công an xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng. Đồng thời làm giảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn cho thấy, hiệu quả nhất là lựa chọn giải pháp bổ sung trách nhiệm của Công an xã tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an (giải pháp 1).

Các nội dung nêu trên được quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật, bộ luật.

Do đó, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp bổ sung trách nhiệm của Công an xã tương đương với trách nhiệm của Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an (giải pháp 1) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng; đồng thời phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

ĐÁNH GIÁ SỰ TƯƠNG THÍCH CỦA HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Qua rà soát quy định của Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị, Công ước về quyền trẻ em, Công ước chống tham nhũng, Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng các chính sách quy định trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 không trái với các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

KẾT LUẬN CHUNG

Sau khi so sánh tác động ảnh hưởng về mặt lợi ích - chi phí của các giải pháp khác nhau, Ban soạn thảo kiến nghị lựa chọn các giải pháp có lợi nhất là

xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật; phù hợp với chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời bổ sung quy định thẩm quyền cho Công an xã phù hợp với tình hình thực tế triển khai mô hình tổ chức Bộ Công an.

Báo cáo đánh giá tác động này đã trình bày một cách hợp lý các tác động tích cực và tiêu cực của các phương án chính sách. Trên cơ sở các bằng chứng đưa ra, phương án khuyến nghị là giải pháp hiệu quả và hữu hiệu nhất.

Kết quả của việc đánh giá tác động chính sách được phân tích và trình bày theo từng phương án, nhưng điều này không có nghĩa là các vấn đề được đánh giá trên không có mối liên hệ với nhau. Trên thực tế, lợi ích của các phương án đều dựa trên giả thiết rằng đã lựa chọn các phương án tốt nhất cho các vấn đề khác nhau. Sự cải cách của mỗi vấn đề đều có tác dụng làm tăng cường lợi ích của các vấn đề khác. Việc lựa chọn các phương án có mối quan hệ lô gic và tương hỗ này sẽ đem lại những kết quả khả quan nhất cho hoạt động cơ quan điều tra hình sự nói riêng của nhà nước nói chung.

Đây là báo cáo trong giai đoạn dự thảo chính sách nên cơ quan chủ trì sẽ tiếp tục cập nhật thêm trong suốt quá trình soạn thảo, ban hành và tổ chức triển khai sau khi ban hành Luật.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Đối tượng

Báo cáo đã được tổ chức xin ý kiến tham gia của các đối tượng chịu sự tác động của Luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật như các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thẩm định của Bộ Tư pháp; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ý kiến của các chuyên gia trong nước và quốc tế liên quan đến tổ chức hoạt động điều tra hình sự.

2. Phương pháp

Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua các hình thức thảo luận nhóm, hội thảo, xin ý kiến bằng văn bản, đăng toàn văn dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công an để lấy ý kiến nhân dân.

3. Phản hồi

Các ý kiến góp ý đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động đã được nghiên cứu và có phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an sau mỗi lần lấy ý kiến.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC THI

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

1.1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự.

1.2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ làm đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự.

1.3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ về công tác điều tra hình sự.

1.4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định về công tác điều tra hình sự tại địa phương.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách

2.1. Cơ quan giám sát

Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

2.2. Cơ quan đánh giá

Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

V. PHỤ LỤC

Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp (nếu có).

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH

Báo cáo này được thực hiện để đánh giá các chính sách chủ chốt dự kiến quy định trong Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Phương pháp đánh giá được sử dụng trong Báo cáo này được thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) dựa trên tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động chính sách của Bộ Tư pháp.

Báo cáo được tiến hành theo các bước sau:

1. Xác định các vấn đề ưu tiên đánh giá (vấn đề chính sách) dựa trên các tiêu chí rõ ràng

- Mô tả những nội dung chính của Luật, xác định các vấn đề và nêu rõ tại sao những nội dung quy định trong Luật là cần thiết. Sau đó, dựa trên các tiêu chí để xác định các vấn đề chủ chốt cần được đánh giá.

- Tiêu chí xác định vấn đề bao gồm: (1) là vấn đề mới mà các văn bản trước đây chưa có; (2) vấn đề có tác động đáng kể, sẽ tạo thay đổi và ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, hoạt động công tác điều tra hình sự và các đối tượng có liên quan; (3) vấn đề đang còn có ý kiến khác nhau.

- Nghiên cứu, đánh giá trực tiếp đối với các vấn đề dự kiến quy định trong dự thảo Luật. Không nghiên cứu, đánh giá lại các vấn đề đã được nghiên cứu nhiều trước đây.

- Do không đủ nguồn lực, việc đánh giá chi phí lợi ích kinh tế chủ yếu dựa vào tổng hợp các kết quả nghiên cứu độc lập trước đây đã có về vấn đề này. Tóm tắt kết quả các nghiên cứu chi phí lợi ích được đính kèm báo cáo này như là một tài liệu tham khảo thêm.

- Dựa trên các tiêu chí này, Ban soạn thảo, Tổ biên tập và Nhóm đánh giá đã thảo luận, phân tích để xác định 02 chính sách cần được đánh giá gồm:

(1) Sửa đổi, bổ sung về tổ chức cơ quan điều tra hình sự cho phù hợp với tình hình thực tế;

(2) Bổ sung trách nhiệm của Công an xã trong hoạt động điều tra hình sự.

2. Xác định các mục tiêu của vấn đề cần được đánh giá

Mỗi vấn đề đều được xác định mục tiêu chính sách cần đạt để làm tiêu chí so sánh, lựa chọn giải pháp.

3. Xác định các lựa chọn/phương án thay thế

Liệt kê tất cả các lựa chọn thay thế ngoài nội dung chính sách của dự thảo Luật và chứng minh những nội dung quy định trong dự thảo Luật sẽ là phương án lựa chọn tốt nhất giúp giải quyết được vấn đề, bảo đảm:

- Khả thi trong điều kiện của Việt Nam;
- Tác động tích cực đến công tác điều tra hình sự;
- Giúp Chính phủ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự;
- Chi phí hợp lý để triển khai thực hiện Luật.

4. Xác định các dữ liệu và thông tin cần phân tích

Có 3 nhóm dữ liệu liên quan được xác định cho mỗi vấn đề: Thông tin về thực trạng quan hệ xã hội được điều chỉnh (cơ sở thực tiễn); thông tin, kết quả từ những nghiên cứu đã được công bố (cơ sở khoa học) và cơ sở pháp lý của vấn đề.

5. Xác định phương pháp thu thập dữ liệu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, cụ thể:

5.1. Phương pháp nghiên cứu định tính chủ yếu từ nghiên cứu tài liệu sẵn có và qua thảo luận tại hội thảo, hội nghị

5.1.1. Tổng quan tài liệu

- Tham khảo các mô hình tham chiếu, kinh nghiệm và Luật tương tự ở các nước khác.

- Thông tin từ tổng hợp, phân tích các tài liệu thứ cấp có liên quan đến các nội dung đánh giá ở trong và ngoài nước; đặc biệt là các kết quả nghiên cứu đã được công bố, có độ tin cậy.

5.1.2. Tọa đàm, thảo luận xin ý kiến của các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách điều tra hình sự, các cơ quan xây dựng pháp luật

5.1.3. Khảo sát, tham vấn nhanh thực tế ở một số Bộ, ngành và địa phương (Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh): tiến hành các cuộc thảo luận với lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân một số tỉnh, các đại biểu Quốc hội và nhóm đối tượng chịu sự tác động của Luật như lãnh đạo các đơn vị có chức năng điều tra vụ án hình sự. Đồng thời, tham quan, khảo sát tại một số quốc gia như Nga, Nhật Bản...

Nội dung thảo luận tập trung tìm hiểu: quan điểm đối với các nội dung đề xuất trong Dự thảo Luật, các lựa chọn thay thế, tác động kinh tế, xã hội và tính khả thi của các lựa chọn; khó khăn thuận lợi nếu các lựa chọn được áp dụng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

Xây dựng Phiếu khảo sát, trung cầu ý kiến, báo cáo thu thập thông tin và tiến hành thu thập ý kiến của các chuyên gia trong các lĩnh vực: điều tra hình sự, quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách, pháp luật, kinh tế, xã hội...

5.2.1. Tiến hành thu thập số liệu và tham vấn

Thời điểm thực hiện thu thập số liệu, đánh giá và viết báo cáo này được tiến hành các vấn đề chủ chốt quy định trong Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Tuy nhiên, với từng vấn đề, báo cáo này được cập nhật trong suốt quá trình soạn thảo và hoàn thiện dự án Luật cho đến thời điểm trình Chính phủ và trình Quốc hội.

5.2.2. Đánh giá và phân tích các dữ liệu thu thập được

a) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các lựa chọn thay thế (nêu rõ một phần lợi ích trực tiếp, gián tiếp và chi phí cần thiết cũng như những tác động về kinh tế - xã hội, quyền con người, công bằng, giới, thu nhập người dân,...); tác động tới hệ thống quản lý nhà nước, đến các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Luật (đơn vị điều tra, Điều tra viên, cán bộ điều tra, thủ tục hành chính...).

b) Đánh giá tác động về tính khả thi trong triển khai thực hiện.

5.2.3. Viết báo cáo

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. ^{háp}

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN; các PCN; các vụ: Nội chính, Pháp luật;
- Lưu: VT, V03(P2).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm

